

Số: 08/2022/CV-VCF

V/v: Giải trình biến động số liệu BCTC
hợp nhất năm 2021

Biên Hòa, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán; và
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở hợp nhất) năm 2021 và năm 2020 của Công ty.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở hợp nhất năm 2021 so với năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	2021	2020	Biến động	
	VND	VND	Giá trị	%
Doanh thu thuần (i)	2.216.909.750.204	2.901.292.657.349	(684.382.907.145)	-24%
Lợi nhuận gộp (i)	555.474.050.625	890.335.277.134	(334.861.226.509)	-38%
Thu nhập thuần hoạt động tài chính ⁽¹⁾ (ii)	57.328.555.939	45.381.944.496	11.946.611.443	26%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	428.532.166.192	720.844.141.818	(292.311.975.626)	-41%

Lợi nhuận sau thuế TNDN (trên cơ sở hợp nhất) giảm 41% so với năm trước chủ yếu do sự biến động của các chỉ tiêu sau:

- (i) Doanh thu thuần của Công ty đạt 2.217 tỷ đồng, giảm 24%, do sản lượng bán giảm so với năm trước dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 38%.
- (ii) Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính đạt 57,3 tỷ đồng, tăng 26%, nhờ tối ưu hóa dòng tiền của hoạt động đầu tư tài chính

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



LE HUU - THANG

⁽¹⁾ Thu nhập thuần hoạt động tài chính được tính bằng Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính

Số: .09/2022.LCV-VCF

V/v: Giải trình biến động số liệu BCTC
riêng lẻ năm 2021

Biên Hòa, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán; và
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (trên cơ sở riêng lẻ) năm 2021 và năm 2020 của Công ty.

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên cơ sở riêng lẻ năm 2021 so với năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	2021	2020	Biến động	
	VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần (i)	2.215.353.834.530	2.898.062.988.236	(682.709.153.706)	-24%
Lợi nhuận gộp (i)	565.557.664.998	899.287.525.757	(333.729.860.759)	-37%
Thu nhập thuần hoạt động tài chính ⁽¹⁾ (ii)	46.747.327.205	53.526.970.542	(6.779.643.337)	-13%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	440.654.259.316	741.952.380.516	(301.298.121.200)	-41%

Lợi nhuận sau thuế TNDN (trên cơ sở riêng lẻ) giảm 41% so với năm trước chủ yếu do sự biến động của các chỉ tiêu sau:

- (i) Doanh thu thuần của Công ty đạt 2.215 tỷ đồng, giảm 24% do sản lượng bán giảm so với năm trước dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 37%.
- (ii) Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính đạt 46,7 tỷ đồng, giảm 13%, do tăng chi phí tài chính từ trích lập dự phòng đầu tư.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



LE HUU - THANG

⁽¹⁾ Thu nhập thuần hoạt động tài chính được tính bằng Doanh thu hoạt động tài chính (-) Chi phí tài chính